

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/ HS-ST
Ngày 18 - 01 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI NGUYÊN**

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Lý

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hải

Ông Vũ Ngọc Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa:

Bà Bùi Thị Bích Thảo -Chức vụ: Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 18 tháng 01 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 170/2018/ HSST, ngày 26 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/HSST-QĐ ngày 04 tháng 01 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Trung T**, sinh năm 1986.

Nơi ĐKKHKTT và chỗ ở: Tổ 10, phường T, T phố T, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Mạnh T (đã chết) và bà Hoàng Thị H, sinh năm 1964. Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ là Thắm Thị H, sinh năm 1987; có 01 con là Nguyễn An Tr, sinh năm 2010.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Tại bản án số 183/2015/HSST ngày 23/6/2015, bị Tòa án nhân dân T phố T, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 06 tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” (đã được xóa án tích)

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/10/2018 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.
(Có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại:

1. Nguyễn Đức L, sinh năm 2004

Nơi cư trú: Xóm T, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Dương Văn Q, sinh năm 1982

Địa chỉ: Xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

(Vắng mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1984

Nơi cư trú: Xóm T, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

2. Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1980

Nơi cư trú: Xóm T, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

- Người làm chứng:

1. Ông Dương Văn n, sinh năm: 1984.

Nơi cư trú: Xóm M, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

2. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1989

Nơi cư trú: Xóm Ch, xã L, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 18/10/2018, tại công trường cấp 1, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên tổ công tác Công an xã N, huyện P cùng quần chúng nhân dân phát hiện bắt quả tang 01 nam thanh niên đang có hành vi trộm cắp xe

mô tô BKS:20M4-6954 của anh Nguyễn Đức L. Sau khi bị bắt, đối tượng khai nhận tên là Nguyễn Trung T.

Công an xã N đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ vật chứng gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc, BKS: 20M4-6954; 01 (một) chùm chìa khóa gồm 04 chìa được mài dẹt đầu; 01(một) thanh kim loại màu ghi hình lục giác được mài nhọn phần đầu; 01 (một) thanh kim loại màu nâu dài 05cm hình lục giác được mài dẹt phần đầu; 01(một) thanh kim loại được uốn hình chữ “L”, thanh hình lục giác mài dẹt nhọn phần đầu dài khoảng 06cm; 01 điện thoại di động OPPO màu đen, có số IMEI: 02031 (Năm số cuối); 01 (một) nanh sừng màu trắng đục, một đầu nhọn, một đầu bọc kim loại màu trắng bạc và số tiền 2.150.000 đồng, tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Hai triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) thu trên người của Nguyễn Trung T. Sau đó đưa T cùng số vật chứng trên về trụ sở Công an xã N để làm việc.

Cùng ngày, Công an xã N đã bàn giao toàn bộ hồ sơ tài liệu cùng vật chứng trên và người bị bắt quả tang cho Công an huyện P để tiến hành điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 19/10/2018, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Bình ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở, khu vực nhà ở của Nguyễn Trung T nhưng không phát hiện, thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Ngày 22/10/2018, cơ quan CSĐT Công an huyện P ra yêu cầu định giá tài sản số 103 trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P định giá đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc, BKS: 20M4-6954 do T trộm cắp của anh Long. Ngày 26/10/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P có kết luận: Giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc, BKS: 20M4-6954 là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng chẵn).

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Trung T khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 18/11/2018 T chuẩn bị vạm phá khóa rồi bắt xe ôm đi từ T phố Thái Nguyên đến khu vực Cầu Mây thuộc xóm K, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên với mục đích trộm cắp xe máy. Đến nơi, T đi bộ từ Cầu Mây dọc theo đường Quốc lộ 37 đến khu vực cổng trường tiểu học xã N thì phát hiện 01 chiếc xe mô tô loại Honda Wave màu đen bạc dựng ở gần cổng trường không có người trông coi. T tiến lại gần chỗ chiếc xe rồi dùng vạm phá khóa mang theo trên người cắm vào ổ khóa điện của xe. T vặn theo chiều kim đồng hồ thì mở được khóa điện của xe nhưng do xe bị hỏng đề nên T phải dùng chân đạp nổ máy để điều khiển xe bỏ chạy. Khi T đang đạp xe nổ máy thì bị chủ xe phát hiện kéo lại, T bỏ lại xe rồi chạy về phía đường Quốc lộ 37 được khoảng 50m thì lực lượng Công an và quần chúng nhân dân bắt giữ.

Mở rộng điều tra, Nguyễn Trung T khai nhận ngoài vụ trộm cắp tài sản ngày 18/10/2018 nêu trên thì T còn thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản (xe máy) khác trên địa bàn huyện Pcu thể như sau: Vào khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 05/10/2018 Nguyễn Trung T đi taxi từ đường tròn Đồng Quang, T phố Thái Nguyên đến cầu Úc Sơn thuộc TT Hương Sơn, Pmục đích đi tìm kiếm xe máy của người dân sơ hở để trộm cắp. Sau đó, T đi bộ từ cầu Úc Sơn dọc theo đường Quốc lộ 37 đến Bệnh viện Đa khoa huyện Phú Bình, T rẽ vào khu vực căng tin gần Bệnh viện thì phát hiện có 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius T không còn nhớ biển kiểm soát dựng gần đó. T lại gần dùng vạm phá khóa chữ T phá ổ khóa điện của xe máy. T khởi động máy nhưng xe không nổ nên T không lấy được. Tiếp đó, T đi đến nhà xe cán bộ cách đó khoảng 50m. T lại gần chiếc xe máy hiệu Honda Wave đang dựng rồi dùng vạm phá ổ khóa điện, T khởi động xe máy nhưng xe không nổ nên T không lấy được. Tiếp sau đó, T lại đi sang chỗ chiếc xe máy nhãn hiệu Sirius màu đỏ đen, BKS: 20P1-1571 sau xác định được là xe của anh Dương Văn Q đang dựng cạnh đó, T dùng vạm phá được ổ khóa điện của xe rồi khởi động cho xe nổ máy T ngồi lên xe điều khiển chạy qua cổng bệnh viện rồi đi đến ga Đồng Quang, T phố Thái Nguyên bán cho người tên Cò với giá 3.500.000 đồng. Số tiền này T đã tiêu sài hết.

Ngày 02/11/2018, cơ quan CSĐT Công an huyện Pra yêu cầu định giá tài sản số 109 trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Pđịnh giá đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen BKS: 20P1-1571 do T trộm cắp của anh Quang. Ngày 06/11/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Pcó kết luận chiếc xe mô tô trên có giá trị 3.000.000 đồng. Ngày 30/10/2018, cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc, BKS: 20M4-6954 đã qua sử dụng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu quản lý sử dụng và không có yêu cầu bồi thường gì.

Ngoài thực hiện các vụ trộm cắp xe mô tô trên địa bàn huyện Pthì T còn khai đã thực hiện 01 vụ trộm cắp khác trên địa bàn huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên và 05 vụ trộm cắp tại địa bàn T phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Các vụ trộm cắp nêu trên hiện cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Pđã có Công văn gửi cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T phố Thái Nguyên và cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Võ Nhai để phối hợp điều tra theo thẩm quyền.

Lời khai nhận tội của Nguyễn Trung T là có căn cứ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Đơn trình báo; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Vật chứng thu giữ; Kết luận định giá tài sản; Lời khai người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) chùm chìa khóa gồm 04 chìa được mài dẹt đầu; 01 (một) thanh kim loại màu ghi hình lục giác được mài nhọn phần đầu; 01 (một) thanh kim loại màu nâu dài 05cm hình lục giác được mài dẹt phần đầu; 01 (một) thanh kim loại được uốn hình chữ “L”, thanh hình lục giác mài dẹt nhọn phần đầu dài khoảng 06cm; 01 điện thoại di động OPPO màu đen, số IMEI: 02031 (Năm số cuối); 01 (một) nanh sừng màu trắng đục, một đầu nhọn, một đầu bọc kim loại màu trắng bạc và số tiền 2.150.000 đồng tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc, BKS: 20M4-6954. Hiện đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu quản lý sử dụng. Còn 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đỏ đen BKS: 20P1-1571, hiện không thu hồi được.

Bản cáo trạng số 13/CT-VKSPB, ngày 25/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Nguyễn Trung T về tội: “Trộm cắp tài sản”, theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trung T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: Nguyễn Trung T từ 15 đến 18 tháng tù. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, của Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố và phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ, biên bản bắt quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để khẳng định:

Trong khoảng thời gian từ ngày 05/10/2018 đến ngày 18/10/2018, Nguyễn Trung T đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản là xe mô tô trên địa bàn huyện P.với tổng giá trị tài sản đã qua định giá là 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng).

Hành vi nêu trên của Nguyễn Trung T đủ yếu tố cấu T tội: "Trộm cắp tài sản", theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Nội dung của Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm;

...

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn, phạm tội T khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng vì bị cáo không có tài sản riêng.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

- 01 (một) chùm chìa khóa gồm 04 chìa được mài dẹt đầu; 01 (một) thanh kim loại màu ghi hình lục giác được mài nhọn phần đầu; 01 (một) thanh kim loại màu nâu dài 05cm hình lục giác được mài dẹt phần đầu; 01 (một) thanh kim loại được uốn hình chữ "L", thanh hình lục giác mài dẹt nhọn phần đầu dài khoảng 06cm. Xét đây là chứng cứ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động OPPO màu đen, số IMEI: 02031 (Năm số cuối); 01 (một) nanh sừng màu trắng đục, một đầu nhọn, một đầu bọc kim loại màu trắng bạc và số tiền 2.150.000 đồng tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Xét đây là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

- Anh Nguyễn Văn V là chủ sở hữu xe mô tô biển kiểm soát 20M4-6954 đã được nhận lại tài sản và không có yêu cầu Nguyễn Trung T phải bồi thường gì. Anh Dương Văn Q là chủ sở hữu chiếc xe mô tô BKS 20P1-1571 có đơn không

yêu cầu Nguyễn Trung T bồi thường giá trị tài sản là chiếc xe đã mất nên HĐXX không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[6] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với các bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt chính về cơ bản là phù hợp với quy định của Pháp luật cần chấp nhận.

[7] Về bắt tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Căn cứ vào Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử ra Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Trung T với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Trung T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt Nguyễn Trung T **15 (Mười lăm)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18-10-2018.

3. Về bắt tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Ra Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Trung T với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chùm chìa khóa gồm 04 chìa được mài dẹt đầu; 01 (một) thanh kim loại màu ghi hình lục giác được mài nhọn phần đầu; 01 (một) thanh kim loại màu nâu dài 05cm hình lục giác được mài dẹt phần đầu; 01 (một) thanh kim loại được uốn hình chữ “L”, thanh hình lục giác mài dẹt nhọn phần đầu dài khoảng 06cm.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Trung T 01 điện thoại di động OPPO màu đen, số IMEI: 02031 (Năm số cuối); 01 (một) nanh sừng màu trắng đục, một đầu nhọn, một đầu bọc kim loại màu trắng bạc và số tiền 2.150.000 đồng tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/01/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra của Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P và Ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử số 04 ngày 09/01/2019 giữa đơn vị trả tiền Công an huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên và đơn vị nhận tiền Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên).

5. Về trách nhiệm dân sự:

- Anh Nguyễn Văn V là chủ sở hữu xe mô tô biển kiểm soát 20M4-6954 đã được nhận lại tài sản nên không có yêu cầu Nguyễn Trung T phải bồi thường gì.

- Anh Dương Văn Q là chủ sở hữu chiếc xe mô tô BKS 20P1-1571 có đơn không yêu cầu Nguyễn Trung T bồi thường giá trị tài sản là chiếc xe đã mất nên HĐXX không xem xét giải quyết trong vụ án này.

6. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Trung T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

7. Thông báo quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện P;
- Cơ quan điều tra CA huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- CC T.H.A DS huyện P;
- Bị cáo;
- Lưu:HS,VP,T.H.AHS./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Lý